

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lương Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Khoa

Bà Bò Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 9 năm 1982; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn A (đã chết) và con bà Lò Thị Đ (đã chết), có vợ là Lương Thị D, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 7 năm 1986; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn T (sinh năm 1959) và con bà Lò Thị O (sinh năm 1962), có vợ là Lò Thị Q (sinh năm 1987) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lương Thị D, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 12/01/2022, tại khu vực ngã tư 4G thuộc tổ 06, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, công an thành phố Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn C và Lò Văn T đang có hành vi cất giữ 01 thùng các tông bên trong có chứa nhiều hộp hình khối theo các đối tượng khai nhận là pháo nổ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thùng các tông bên trong có 15 hộp hình khối được bọc bên ngoài bằng giấy có chữ và hoa văn.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, BKS: 26C1-242.97.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn C, kết quả: 15 (mười lăm) hộp hình khối có tổng khối lượng là 17,163 kg. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định.

Ngày 14/01/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ công an có Kết luận giám định số 360/C09-P2, kết luận: “*Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ)*”. Trả lại mẫu vật sau khi trích 3,6 kg pháo.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 12/01/2022, Lò Văn Tiềm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, BKS: 26C1-242.97 từ nhà tại bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đi đến khu vực biên giới Việt Lào thuộc khu vực cửa khẩu Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua pháo nổ về bán kiếm lời. Tại đây T gặp và mua được của một người nam giới quốc tịch Lào (không quen, biết) 01 thùng các tông bên trong có chứa 15 (mười lăm) hộp hình khối được bọc bên ngoài bằng giấy có chữ và có hoa văn giống nhau đều gắn 01 dây cháy chậm, mở các hộp hình khối ra bên trong có các khối hình trụ đồng dạng, đó là pháo hoa nổ với giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Sau đó trên đường về T gặp Lò Văn C (là cháu của T), T rủ C mang số pháo hoa vừa mua ra thành phố Sơn La để bán kiếm lời, khi bán được sẽ chia cho C ½ số tiền lãi. C đồng ý ngồi sau xe máy ôm giữ thùng pháo nổ do T điều khiển. Khi đi đến khu vực ngã tư 4G thuộc tổ 06, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận 17,163 kg pháo nổ là do bị cáo mua của một người nam giới quốc tịch Lào (không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cửa khẩu

xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số pháo hoa nổ được thu giữ trong vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, BKS: 26C1-242.97, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lò Thị D (sinh năm 1981, địa chỉ tại bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, là vợ của T). Việc T sử dụng chiếc xe để đi mua bán pháo nổ chị D không biết và không tham gia, chị D có đơn đề nghị xin nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSTP ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo: Lò Văn T và Lò Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 14 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp các tông niêm phong ban đầu đã bóc mở, kiểm tra bên trong không có gì.

Tịch thu giao Ban chỉ huy Quân sự thành phố Sơn La bảo quản và xử lý theo thẩm quyền các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 (một) chiếc hộp giấy

bìa cát tông còn nguyên niêm phong, bên trong có: 12 (mười hai) khối hình hộp bọc gói giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài bên trong 12 khối hình hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây ngòi, trên bề mặt của hộp giấy cát tông dán giấy niêm phong có chữ ký, dòng họ tên các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Văn Trường, Cầm Nguyên.

Trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn Honda RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26C1-242.97, số máy: 0231222, không kiểm tra được số khung, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị D.

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Ngày 12/01/2022, bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C đã hiện hành vi cất giữ trái phép 17,163 kg pháo nổ, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 360/C09-P2 ngày 14/01/2022. Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Lò Văn T và Lò Văn C tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C đã thực hiện hành vi mang pháo nổ đi bán nhằm thu lợi bất chính để có tiền chi tiêu cá nhân.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn T và Lò Văn C đã phạm tội Buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ pháo nổ (pháo hoa nổ) hiện là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm nhập khẩu vào thị trường trong nước, cấm kinh doanh,

các bị cáo biết rõ nhưng bất chấp pháp luật, buôn bán pháo nổ với số lượng lớn nhằm mục đích thu lợi nhuận. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ với lỗi cố ý, động cơ, mục đích vì vụ lợi. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ với vai trò đồng phạm, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình trong đó Lò Văn T là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng (trực tiếp rủ, trực tiếp điều khiển xe máy đèo Lò Văn C), Lò Văn C là người giúp sức tích cực (trực tiếp thực hiện hành vi ôm thùng pháo nổ ngồi sau bị cáo T để đi bán nhằm kiếm lời). Do đó, cần xử phạt bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Lò Văn C đã có hành vi đi theo bị cáo T tìm nơi tiêu thụ pháo để được hưởng lợi nhuận như lời hứa của T tuy nhiên bị cáo C trên đường cùng T vận chuyển pháo đi tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ Công tác của Công an thành phố Sơn La bắt quả tang nên bị cáo C chưa nhận được phần lợi nhuận như đã thỏa thuận. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu vai trò không đáng kể.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có bố đẻ là ông Lò Văn A (đồng thời là ông nội của bị cáo C) đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án bị cáo Lò Văn C phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án nên cần xem xét giảm nhẹ dưới mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn C.

Do bị cáo Lò Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng có thể quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án

treo cũng đủ để cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị xin được hưởng án của bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải chịu một thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát và giáo dục.

[6] Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 17,163 kg pháo nổ là do bị cáo Lò Văn T khai mua của một người nam giới quốc tịch Lào (không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cửa khẩu xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số pháo hoa nổ được thu giữ trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) hộp các tông niêm phong ban đầu đã bóc mở, kiểm tra bên trong không có gì là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc hộp giấy bìa cát tông còn nguyên niêm phong, bên trong có: 12 (mười hai) khối hình hộp bọc gói giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài bên trong 12 khối hình hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây ngòi, trên bề mặt của hộp giấy cát tông dán giấy niêm phong có chữ ký, dòng họ tên các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Văn Trường, Cầm Nguyên. Là vật Nhà nước cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển nên cần tịch thu và giao Ban chỉ huy Quân sự thành phố Sơn La bảo quản và xử lý theo thẩm quyền. (Hiện đang được lưu giữ tại kho Ban chỉ huy quân sự thành phố Sơn La)

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn Honda RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26C1-242.97, số máy: 0231222, không kiểm tra được số khung, xe đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chị Lương Thị D.

[9] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên buộc các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/5/2022.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho bị cáo Lò Văn Chung tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lò Văn C về Ủy ban nhân dân xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp các tông niêm phong ban đầu đã bóc mở, kiểm tra bên trong không có gì.

Tịch thu giao Ban chỉ huy Quân sự thành phố Sơn La bảo quản và xử lý theo thẩm quyền các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 (một) chiếc hộp giấy bìa cát tông còn nguyên niêm phong, bên trong có: 12 (mười hai) khối hình hộp bọc gói giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài bên trong 12 khối hình hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây ngòi, trên bề mặt của hộp giấy cát tông dán giấy niêm phong có chữ ký, dòng họ tên các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Văn Trường, Cẩm Nguyên. (Hiện đang được lưu giữ tại kho Ban chỉ huy quân sự thành phố Sơn La).

Trả cho chị Lương Thị D: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26C1-242.97, số máy: 0231222, không kiểm tra được số khung, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc cáo bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Công an thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Lương Anh